

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH KHÁNH HÒA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 190 /QĐ-SKHCHN ngày 15 /11/2021
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa (viết tắt Sở KH&CN), bao gồm: Đối tượng, nguyên tắc, hình thức tổ chức thi đua, khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền khen thưởng; nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy định hồ sơ, thủ tục khen thưởng, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua và được khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; việc xử lý các trường hợp vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng (viết tắt TĐKT).

2. Đối tượng áp dụng

Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở (viết tắt là tập thể); công chức, viên chức và người lao động (viết tắt là CCVCNLD) của Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua

1. Tự nguyện, tự giác, công khai.

2. Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

3. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, thành tích thi đua.

4. Xét thi đua đối với tập thể, cá nhân được lồng ghép kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị, cá nhân thực hiện trong năm:

- Tập thể, cá nhân có từ 10% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn trở lên trong năm, hoặc 10% nhiệm vụ được giao thực hiện trên phần mềm nhắc việc của UBND tỉnh trễ hạn thì không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua;

- Tập thể không được xếp hạng tốt về kết quả cải cách hành chính thì không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua;

- Cá nhân là người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu đề tập thể có xếp hạng kết quả cải cách hành chính đạt mức trung bình trở xuống thì không được xét tặng các danh hiệu thi đua.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

b) Khen thưởng thành tích phải đảm bảo theo điều kiện, tiêu chuẩn quy định và thành tích đạt được; không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng ở mức cao hơn. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn;

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung;

c) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

d) Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó; thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước;

đ) Trong 01 năm không đề nghị cấp trên xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc, thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình công hiến; khen thưởng theo niên hạn);

e) Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

g) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công việc, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của CCVCNLD.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động CCVCNLD tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đây mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 6. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức công tác TĐKT trong phạm vi cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN.
2. Hội đồng TĐKT của Sở KH&CN do Giám đốc Sở quyết định thành lập thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc Sở về công tác TĐKT, bình xét thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.
3. Văn phòng Sở (thường trực về công tác TĐKT của Sở) có trách nhiệm tham mưu giúp Giám đốc Sở tổ chức thực hiện công tác TĐKT theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời chủ động phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở để tham mưu tổ chức và phát động phong trào thi đua, thực hiện công tác TĐKT của Sở.
4. Các Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm phát động phong trào thi đua, chỉ đạo phong trào thi đua và thực hiện công tác TĐKT trong phạm vi thẩm quyền quản lý.
5. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Văn phòng Sở triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, vận động đoàn viên hưởng ứng, tham gia có hiệu quả phong trào thi đua và giám sát thực hiện công tác TĐKT.

Điều 7. Đăng ký tham gia thi đua thường xuyên

1. Hàng năm, các tập thể tổ chức đăng ký thi đua và ký kết giao ước thi đua; đăng ký thi đua gửi 01 bản về Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Hội đồng TĐKT Sở.
2. Thời gian đăng ký thi đua phải đăng ký trước ngày 20 tháng 01 hàng năm.

Điều 8. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế Thi đua khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa.

Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

5. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng... được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

6. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

7. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

8. Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

9. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân công tác dưới 10 tháng (ốm đau, nghỉ không hưởng lương ...); bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Đạt một trong những thành tích sau:

- Có sáng kiến được cơ quan, đơn vị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng tại cơ quan, đơn vị;

- Có đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã nghiệm thu được cơ quan, đơn vị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng tại cơ quan, đơn vị (đối tượng là chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài);

- Tham mưu văn bản quy phạm pháp luật được UBND tỉnh hoặc HĐND tỉnh ban hành (đối tượng là cá nhân chủ trì và cá nhân phối hợp);

- Tham mưu các Chương trình, Chỉ thị được Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ban hành (đối tượng là cá nhân chủ trì và cá nhân phối hợp);

- Tham mưu các Chương trình tham mưu Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh có tính chất triển khai giai đoạn 5 năm hoặc định hướng 10 năm hoặc 20 năm được các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành (đối tượng là cá nhân chủ trì và cá nhân phối hợp);

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị.

3. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp cơ sở để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho cá nhân do Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở đánh giá và trình Giám đốc Sở xem xét, công nhận. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Phòng Quản lý chuyên ngành tham mưu Giám đốc Sở quyết định thành lập.

4. Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải đạt trên 70% số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng TĐKT.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối với các tập thể thuộc Sở:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với tập thể Sở KH&CN:

Khi xem xét đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thì căn cứ vào thành tích của các đơn vị thuộc và trực thuộc, cụ thể là hàng năm Sở phải có từ 2/3 trở lên số đơn vị thuộc, trực thuộc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 14. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

Thực hiện theo quy định của tại Điều 18 Quy chế Thi đua khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Giấy khen của Giám đốc Sở

1. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;
- b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất, trong các đợt thi đua hoặc theo chuyên đề do Giám đốc Sở phát động;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết.

2. Giấy khen của Giám đốc Sở để tặng tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất, trong các đợt thi đua hoặc theo chuyên đề do Giám đốc Sở phát động;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện tốt nội quy, quy chế cơ quan.

Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;
- b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;
- c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp

cơ sở; đối với người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;
- c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

Điều 17. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh.

Chương IV

THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, NỘI DUNG, THỜI GIAN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 18. Thẩm quyền của Giám đốc Sở

- 1. Tặng danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen.
- 2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.
- 3. Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

Điều 19. Hội đồng thẩm định xét thi đua, khen thưởng

- 1. Hội đồng TĐKT Sở KH&CN tham mưu Giám đốc Sở về công tác thi đua, khen thưởng.
- 2. Thành phần Hội đồng TĐKT Sở KH&CN, gồm: Giám đốc Sở là Chủ tịch Hội đồng; Phó Giám đốc Sở là Phó Chủ tịch Hội đồng; Trưởng, phó phòng, đơn vị thuộc Sở; Đại diện các đoàn thể là các ủy viên; số lượng do Giám đốc Sở quyết định.
- 3. Hội đồng TĐKT Sở KH&CN có nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu: giúp Giám đốc Sở tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; việc sơ kết, tổng kết công tác TĐKT; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi

đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về TĐKT; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan TĐKT (nếu có); tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 20. Hồ sơ, thời gian xét thi đua, khen thưởng

1. Đối với danh hiệu, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, hồ sơ khen thưởng, gồm:

- a) Tờ trình của phòng chuyên môn, đơn vị;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân có xác nhận của phòng, đơn vị có thẩm quyền (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017);

Hồ sơ chiến sĩ thi đua: Giấy chứng nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở của các cá nhân, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

- c) Biên bản họp thi đua của phòng chuyên môn, đơn vị (kèm bản Tổng hợp danh sách đề nghị TĐKT);
- d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2. Đối với trường hợp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, hồ sơ khen thưởng, gồm:

- a) Tờ trình của Sở KH&CN;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân có xác nhận của Sở KH&CN (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017);
- c) Biên bản họp thi đua của Hội đồng TĐKT Sở (kèm bản Tổng hợp danh sách đề nghị TĐKT, các phụ lục chấm điểm);
- d) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

3. Thời gian gửi hồ sơ TĐKT về Văn phòng Sở trước ngày 10/12 hàng năm.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng, hủy bỏ quyết định khen thưởng, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về TĐKT thực hiện theo quy định tại Điều 39, 40, 41 Quy chế Thi đua khen thưởng tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 22. Lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ TĐKT thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ TĐKT.

2. Quản lý Quỹ TĐKT thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

a) Quỹ TĐKT của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý.

b) Việc lập dự toán, quản lý chi tiêu và quyết toán kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Các đơn vị trực thuộc Sở là đơn vị dự toán cấp II và III chịu trách nhiệm chi tiền thưởng theo quy định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp.

3. Sử dụng Quỹ TĐKT thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ TĐKT.

a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận; giấy khen; khung giấy chứng nhận, giấy khen).

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể.

c) Trích không quá 20% trong tổng Quỹ TĐKT để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng TĐKT;

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua; Hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan; các hoạt động TĐKT Khối;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo, phong trào thi đua.

Điều 23. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Triển khai tổ chức thực hiện Quy chế

1. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

a) Tham mưu giúp Giám đốc Sở triển khai chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

b) Kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

c) Tiếp nhận hồ sơ tổng kết hoạt động thi đua của các tập thể đúng thời gian quy định. Tổng hợp kết quả thi đua của các tập thể, cá nhân, trình Hội đồng TĐKT họp bình xét thi đua và đề xuất khen thưởng trong năm. Trình Giám đốc Sở quyết định công nhận danh hiệu TĐKT và lập hồ sơ trình cấp trên công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc *(nếu có)*.

2. Các trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Văn phòng Sở triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này và những quy định của pháp luật về TĐKT.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các tập thể, cá nhân phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp và báo cáo Giám đốc Sở xem xét sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.